CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : **Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu**
2. Địa chỉ : Xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
- Sáng 7h00’ - 11h30', Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6)
- Theo lịch trực thường trú: tất cả các ngày trong tuần (24/7) có lịch phân công trực hàng tuần chi tiết cho toàn Bệnh viện.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Hà Việt Phương	000428/SL-CCHN	KCB Nội khoa	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Giám đốc, Bác sỹ khoa khám bệnh, Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở		
		1579/QĐ-BYT	Y học gia đình				
		206/C54-02	Chẩn đoán và điều trị các bệnh da liễu;				
		08/C54.01-2021	Siêu âm cơ bản				
2	Đinh Thị nguyên	001243/SL-CCHN	KCB Nội Nhi	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó giám đốc, Bác sĩ khoa Khám bệnh		
		570/QĐ-SYT	KCB HSCC				
		665/QĐ-SYT	KCB đa khoa, điện tâm đồ cơ bản				
3	Cà Văn Hòa	001267/SL-CCHN; 569/QĐ-SYT	KCB nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Chẩn đoán hình ảnh bằng Xquang	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
4	Nguyễn Thế Hạnh	0000116/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
5	Lầu A Súa	001263/SL-CCHN	Kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
6	Lò Thị Liên	001224/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
7	Lò Văn Quân	001262/SL-CCHN	Thực hiện kỹ thuật hình ảnh Y học	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
8	Lường Thị Thiện	007285/SL-CCHN;	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
		662/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản; SA tổng quát				
9	Quàng Văn Bun	006048/SL-CCHN	KCB Nội Nhi	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
		551/QĐ-SYT	KCB đa khoa, Chẩn đoán hình ảnh				
10	Trần Minh Đức	0004914/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
		574/QĐ-BVTC	Thực hiện kỹ thuật chụp X-quang, chụp cắt lớp vi tính				
11	Vừ A Gáo	007059/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
		503/QĐ-BVTC	Siêu âm cơ bản				
		581/QĐ-BVTC	X-Quang cơ bản				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
12	Cà Văn Học	0008994/SL-CCHN	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
		501/QĐ-BVTC	Thực hiện kỹ thuật chụp X-quang, chụp cắt lớp vi tính				
13	Hoa Phương Thảo	0000670/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Đổi Khoa
14	Đào Thị Vi Loan	005/SL-CCHND	Chịu trách nhiệm chuyên môn của nhà thuốc, quầy thuốc,đại lý bán thuốc của doanh nghiệp	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa Dược		
15	Đinh Thị Thắm	1974/CCHN-D-SYT-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng IV khoa Dược		
16	Đinh Thị Trang Nhung	1973/CCHN-D-SYT-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng IV khoa Dược		
17	Lò Thị Lan	1971/CCHN-D-SYT-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng IV khoa Dược		
18	Vương Ái Nhi	1136/CCHN-D-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng IV khoa Dược		
19	Phá Thị Hua	1808/CCHN-D-SYT-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng IV khoa Dược		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
20	Vũ Thị Thảo	1694/CCHN-D-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng III khoa Dược		
21	Bùi Việt Hùng	2298/CCHN-D-SYT-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng IV khoa Dược		
22	Lò Thị Đảng	0007618/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				
23	Sộng A Tu	0001604/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		Bổ sung GPHN
24	Lường Phong Vy	0001614/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		Bổ sung GPHN
25	Bạc Cầm Khánh	0007644/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
26	Thào A Tếnh	0001269/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
27	Lò Thị Thiêm	0008951/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
28	Vàng A Ma	006779/SL-CCHN	KCB Nội khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó Trưởng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
		645/QĐ-BVTC	Khám chữa bệnh hồi sức cấp cứu				
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				
		159/QĐ-BVĐK	Đọc và ký kết quả điện tim				
29	Hoàng Văn Doa	07000/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				
30	Vũ Thị Thương	0005030/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
31	Quàng Văn Hải	006564/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
32	Bùi Thị Vân	006032/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
33	Lò Thị Bích	006576/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
34	Lò Văn Cương	0005801/SL-CCHN; 434/QĐ-BVTC	KCB đa khoa; Thực hiện một số dịch vụ kỹ thuật	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
35	Nguyễn Như Quỳnh	0008698/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
36	Lò Văn Thơm	0005952/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
37	Lò Thị Thu	0000291/SL-CCHN	Y khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Khám bệnh		
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				
38	Lò Thị Hôm	006569/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
39	Cà Thị Hỏa	001121/SL-CCHN; 151/QĐ-SYT	KCB đa khoa; Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
40	Lò Thị Niệm	0004982/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
41	Lường Minh Thu	001258/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
42	Nguyễn Thương Huyền	006051/SL-CCHN; 157/QĐ-SYT	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Khám bệnh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
43	Quàng Thị Huyền	006036/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
44	Tòng Thị Cương	001238/SL-CCHN; 567; 669/QĐ-SYT	KCB nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; KCB đa khoa; điện tâm đồ cơ bản, thực hiện kỹ thuật HSCC cơ bản	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa Khám bệnh		
45	Bạc Thị Mai	0007087/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Khám bệnh		
46	Lường Thị Xuân	0004610/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
47	Quàng Văn Diêu	006842/SL-CCHN;	Theo TT số 10/2015/TTLTBYT-BNV ngày 27/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
		388/QĐ-SYT	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y				
48	Lò Thị Vân	006038/SL-CCHN	KCB bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
		153/QĐ-SYT	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
49	Phạm Thanh Liêm	0008006/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó Trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
50	Trần Thị Thu Hiền	001201/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
51	Lò Văn Hồng	0007682/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Liên khoa		
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				
52	Đèo Thị Dinh	001129/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Liên Khoa		
53	Lò Thị Tỉnh	004612/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Liên Khoa		
54	Lường Thị Nga	0008264/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Liên Khoa		
55	Nguyễn Trọng Đông	006034/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Liên Khoa		
56	Lường Văn Duy	0008909/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Liên Khoa		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
57	Nguyễn Thị Lan	006778/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Liên Khoa		
58	Nguyễn Trung Thiết	006787/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó Trưởng Khoa Liên Khoa		
		06/QĐ-SYT	Chuyên ngành mắt; nội soi, chẩn đoán điều trị Tai Mũi Họng				
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				
		06; 660/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				
59	Quàng Thị Sai	0005631/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phụ trách Khoa Liên chuyên khoa		
		101/QĐ-BVĐK	Chẩn đoán và điều trị bệnh Tai mũi họng cơ bản				
		309/QĐ-SYT	Khám, chữa bệnh chuyên ngành nhãn khoa				
60	Lò Bảo Duy	0000769/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
61	Đào Thị Hiền	001204/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
62	Hoa Thị Tâm Thương	0007040/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
63	Lèo Văn Doa	107/QĐ-BVĐK	Kỹ thuật viên dụng cụ phẫu thuật	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó Giám đốc, Phụ trách Khoa Ngoại tổng hợp tổng hợp		
		001274/SL-CCHN	KCB nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
64	Nguyễn Ngọc Sơn	554/QĐ-SYT	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Khoa Ngoại tổng hợp		
		664/QĐ-SYT	KCB Chuyên Khoa Ngoại tổng hợp Sản				
		260/QĐ-BVĐK	Điện tâm đồ cơ bản				
		0004986/SL-CCHN	KCB đa khoa				
65	Lò Việt Dũng	0000933/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Ngoại tổng hợp		
66	Lê Anh Tuấn	199/QĐ-SYT	Chuyên ngành ngoại khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Ngoại tổng hợp		
		0000169/SL-GPHN	Y khoa				
67	Lò Thị Yêu	0008193/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
68	Lò văn Tưởng	001128/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
69	Lù Thị Đan	001479/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
70	Trần Văn Tiến	0000070/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
71	Quàng Văn Thẩm	006035/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
72	Vũ Duy Hường	0004697/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại tổng hợp		
73	Lường Hồng Trường	583/QĐ-BVTC	Kỹ thuật viên dụng cụ phẫu thuật	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
		0007484/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y				
74	Trần Mạnh Hùng	006902/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y; kỹ thuật viên dụng cụ phẫu thuật	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
75	Hoàng Văn Ninh	137/QĐ-BVĐK	Kỹ thuật viên dụng cụ phẫu thuật	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
		0000654/SL-GPHN	Điều dưỡng				
76	Mùa A Thánh	001200/SL-CCHN	KCB Ngoại khoa- Gây mê hồi sức	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				
77	Trần Duy Khánh	604/QĐ-SYT	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
		666/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				
		001202/SL-CCHN	KCB đa khoa				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
78	Hoàng Văn Thủy	330/QĐ-SYT	Chuyên ngành Gây mê hồi sức	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
		0000902/SL-GPHN	Điều dưỡng				
79	Quàng Văn Kim	001203/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
80	Lò Thị Hinh	796/QĐ-BVĐK	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
		0004603/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y				
81	Đèo Thùy Linh	006572/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
82	Trương Công Hữu	001197/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
83	Hoàng Thị Hoàn	001225/SL-CCHN;	Khám chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa Nhi		
84	Giàng Thị Sông	552/QĐ-SYT	KCB Nhi khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Nhi		
		555/QĐ-SYT	KCB đa khoa, chuyên khoa mắt				
		658/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				
		006844/SL-CCHN	KCB Nội khoa				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
85	Lò Thị Lan	0000934/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Nhi		
86	Lường Thị Anh	595/QĐ-SYT	KCB đa khoa, Chăm sóc Sơ sinh	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
		158/QĐ-BVĐK	Đọc và ký kết quả điện tim				
		006037/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y				
87	Thào Thị Si	006317/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
88	Cà Thị Thắm	006577/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
89	Cà Văn Phát	0005404/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Khoa Nhi		
		159/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				
		543/QĐ-SYT	Nhi khoa				
90	Lê Thanh Tùng	001127/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Nhi		
91	Lò Thị Bương	0001230/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
92	Lò Thị Cúc	001271/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
93	Lường Thị Trang	006574/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
94	Mua A Nếnh	006031/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
95	Phan Trần Việt Hà	0004818/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
96	Lường Văn Quyền	0007792/SL- CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
97	Hoàng Thị Phương Thuỷ	0000572/SL-GPHN	Y Khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Nội tổng hợp		
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				
98	Thào A Mua	006780/SL-CCHN	KCB Nội khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Khoa Nội tổng hợp		
		559/QĐ-SYT	KCB đa khoa				
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				
		667/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				
		34/CC-VĐTĐ	Nội tiết - Đái tháo đường				
99	Chu Thị Tâm	0000896/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Nội tổng hợp		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
100	Lường Văn Trường	006581/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00’ - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		Đổi Khoa
101	Mùa Ngọc Anh	0000658/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Nội tổng hợp		
102	Lò Văn Phú	0007845/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
103	Lò Thị Hương	0008696/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
104	Điêu Chính Hiện	006566/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
105	Đinh Anh Đức	0007846/SL- CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
106	Trần Thu Hiền	0000897/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
107	Đoàn Hồng Nhung	0007164/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
108	Lò Thị Duyên	0004814/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
109	Lò Thị Thời	0000900/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
110	Lường Thị Dung	001124/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
111	Lường Thị Hương	006567/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
112	Lường Thị Phương	006571/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
113	Lường Thị Tiểm	006785/SL-CCHN	KCB Nội khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó giám đốc, phụ trách khoa Nội tổng hợp		
		558/QĐ-SYT	KCB đa khoa				
		659/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				
114	Phan Hoài Thu	006845/SL-CCHN	KCB Sản khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Nội tổng hợp		
		557/QĐ-SYT	KCB đa khoa				
		672/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản, Siêu âm sản phụ khoa				
115	Lò Hà Trang	0007444/SL- CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
116	La Văn Tâm	001198/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại tổng hợp	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Sản		
		571/QĐ-SYT	KCB chuyên khoa Sản, gây mê hồi sức				
		608/QĐ-SYT	KCB đa khoa				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
117	Và A Dơ	006781/SL-CCHN	KCB ngoại khoa	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa Sản		
		553/QĐ-SYT	KCB đa khoa				
		94/QĐ-BVĐK	Điện tâm đồ cơ bản				
		495/QĐ-BVTC	Cấp cứu phẫu thuật sản khoa cơ bản				
118	Lò Thị Tiện	0007821/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Sản		
		606/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa				
119	Cà Ngọc Quý	0000059/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Sản		
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				
120	Lò Minh Thu	0000644/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Sản		
121	Cà Thị Xuân	001209/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
122	Đào Thủy Tiên	0004652/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
123	Đỗ Thị Mai	001485/SL-CCHN; 138/QĐ-BVĐK	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y; kỹ thuật viên dụng cụ phẫu thuật	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Sản		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
124	Lò Thị Nhung	001208/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
125	Lò Thị Phim	001219/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
126	Lò Thị Phúng	001218/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
127	Mùa Thị Cúc	0007504/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
128	Phạm Thị Phương	0004803/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
129	Sùng Thị Duyên	001215/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
130	Vũ Thị Thu Hiền	001214/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
131	Sùng Thiện Lý	0008947/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Truyền nhiễm		
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
132	Lò Văn Đức	0008944/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
133	Lò Thị Thu	0004738/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
134	Trần Thảo Loan	0008699/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
135	Lường Thị Nhất	0001192/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
136	Cà Văn Tỉnh	001242/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
137	Trần Việt Dũng	0008317/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Khoa Truyền nhiễm		
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				
		963/QĐ-BVTC	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng Lao				
138	Lò Thị Chinh	0001273/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
139	Lò Văn Hom	006047/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Truyền nhiễm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
140	Lò Văn Quyên	0008964/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
141	Vì Thị Thoa	0008195/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Truyền nhiễm		
		49/QĐ-BVTC	Đo chức năng hô hấp				
		964/QĐ-BVTC	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng Lao				
142	Lò Văn Minh	0000600/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Truyền nhiễm		
143	Vàng A Nhìa	001220/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
		113/QĐ-SYT	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa				
144	Lò Thị Bong	0004777/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
145	Cà Văn Hải	0007283/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Khoa Xét nghiệm		
		1243/QĐ-BVTC	Nội soi Tai Mũi Họng				
		671/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
146	Đỗ Thị Vui	006044/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Xét nghiệm		
147	Lò Thị Tiển	0005227/SL-CCHN	Chuyên ngành xét nghiệm	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Xét nghiệm		
148	Lò Văn Tiến	0008087/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Xét nghiệm		
149	Nguyễn Thị Hiền	001260/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV trưởng Khoa Xét nghiệm		
150	Nguyễn Thị Minh Phương	001483/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00’ - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa Xét nghiệm		
151	Trần thị Thu Phương	001265/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Xét nghiệm		
152	Vàng A Sềnh	001264/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Xét nghiệm		
153	Quàng Thị Quỳnh	0000049/SL-GPHN	Xét nghiệm Y học	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Xét nghiệm		
154	Nguyễn Lê Thuỳ Dương	0000820/SL-GPHN	Xét nghiệm Y học	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Xét nghiệm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
155	Lường Văn Trọng	004677/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
156	Lường Thị Duyên	006841/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
		962/QĐ-BVTC	Thực hiện một số dịch vụ kỹ thuật chuyên ngành phục hồi chức năng				
157	Bạc Cầm Chung	005813/SL-CCHN; 147/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
158	Sùng Thị Hoa	0000152/SL-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
159	Lò Thị Phẩm	001177/SL-CCHN	KCB bằng y học cổ truyền	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
		158/QĐ-SYT	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
160	Lò Thị Thanh	006042/SL-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BNV ngày 27/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
		156/QĐ-SYT	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa				
		606/QĐ-BVĐK	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y				
161	Lò Văn Dân	006320/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
162	Lường Thị Dung	006573/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
163	Mùa Thị Mai	001193/SL-CCHN	KCB bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
164	Ngô Thị Minh Lan	005032/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
		796/QĐ-BVTC	Thực hiện các kỹ thuật Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng				
165	Nguyễn Long Thành	0001122/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Phòng Dinh dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
166	Quàng Thị Hồng Hạnh	001176/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Dinh dưỡng		
167	Đặng Thị Anh	006839/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Dinh dưỡng		
168	Trần Thị Điệp	001107/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng BV, Trưởng Phòng Điều dưỡng		
169	Lò Thị Chiêu	0004681/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng Điều dưỡng		
170	Lường Thị Vân	006570/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng Điều dưỡng		
171	Lò Thị Hường	006582/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng Điều dưỡng		
172	Lường Thanh Lượng	004895/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30'Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng Điều dưỡng		
173	Ngọc Thị Minh	0007986/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng Điều dưỡng		
174	Trần Huyền Trang	0000158/SL-GCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
175	Điêu Thị Thảo Linh	0007559/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Phòng KHTH		
176	Cao Diệu Thúy	006033/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng KHTH		
177	Trần Đức Bằng	1963/CCHN-D-SYT-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Phòng KHTH		
178	Trần Thị Hướng	001113/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng KHTH		
179	Đinh Đức Thiện	006578/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó Phòng TCHC		

Thuận Châu, ngày 05 tháng 05 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

SỞ Y TẾ TỈNH SƠN LA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC THUẬN CHÂU

BSCKII. Hà Việt Phương